

QUYẾT ĐỊNH

**Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp
trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ Giám định viên tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BTNMT ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 508/TTr-STNMT ngày 26/9/2022 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 1351/STP-GD&BTTP ngày 21/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với các cá nhân có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Giám đốc Sở Tư pháp phối hợp với Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện cấp thẻ giám định viên tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp và Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cho cá nhân có tên tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Bộ TN&MT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; P.NC;
- Lưu: VT. DN39

CHỦ TỊCH



Trần Tuê Hiền

DANH SÁCH
BỔ NHIỆM VÀ CẤP THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Cơ quan	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực giám định	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Số thẻ GĐV/Ngày cấp	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Trọng	1980	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thanh tra Sở	Thạc sĩ Môi trường	Môi trường	17 năm		
2	Nguyễn Văn Biên	1975	Sở Tài nguyên và Môi trường	Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản	Thạc sĩ Khai thác mỏ	Tài nguyên nước và khoáng sản	24 năm		
3	Võ Đức Thiên	1981	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chi cục Quản lý đất đai	Kỹ sư quản lý đất đai	Đất đai	16 năm		
4	Nguyễn Công Thuận	1969	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chi cục Quản lý đất đai	Kỹ sư quản lý đất đai	Đất đai	25 năm		
5	Nguyễn Thìn Bảy	1975	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng Đăng ký đất đai	Cử nhân Luật	Đất đai	25 năm		
6	Lê Văn Ngọc	1974	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng Đăng ký đất đai	Kỹ sư quản lý đất đai	Đất đai	21 năm		
7	Nguyễn Hữu Thương	1974	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng Đăng ký đất đai	Kỹ sư quản lý đất đai	Đất đai	24 năm		

STT	Họ và tên	Năm sinh	Cơ quan	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực giám định	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Số thẻ GDV/Ngày cấp	Ghi chú
8	Nguyễn Anh Tuấn	1980	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chi cục Bảo vệ môi trường	Thạc sĩ Khoa học Môi trường	Môi trường	19 năm		
9	Bùi Võ Lâm	1985	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chi cục Bảo vệ môi trường	Thạc sĩ Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Môi trường	14 năm		
10	Nguyễn Đức Cửu	1977	Sở Tài nguyên và Môi trường	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	Thạc sĩ Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Môi trường	22 năm		
11	Bùi Dương Vương	1980	Sở Tài nguyên và Môi trường	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	Thạc sĩ Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Môi trường	19 năm		